

Bản án số: 14/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 09/3/2018

V/v ly hôn giữa chị P và anh T

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Nhân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thực và ông Trần Văn Bể.

- Thư ký phiên tòa: Bà Doãn Thị Thu Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa: Bà Đào Duy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 09-3-2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 16/2018/TLST - HNGĐ ngày 19 tháng 01 năm 2018 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2018/QĐST - HNGĐ ngày 09 tháng 02 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị P, sinh năm 1980 (có mặt).

ĐKKHKT: Thôn Đ, xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình.

Chỗ ở hiện nay: Thôn H, xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình.

2. *Bị đơn:* Anh Đặng Văn T, sinh năm 1977 (có đơn xin xử vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử, chị Phạm Thị P trình bày: Chị kết hôn với anh Đặng Văn T trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại trụ sở UBND xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình vào ngày 23-11-1998. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp, anh T đã phản bội chị đi quan hệ với người phụ nữ khác dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi cọ nhau, không thể hòa giải được, chị đã

tìm mọi cách để giữ gìn hạnh phúc gia đình nhưng không có kết quả. Mâu thuẫn căng thẳng vợ chồng sống ly thân từ tháng 7/2017 đến nay. Anh T xin chị tha thứ để vợ chồng đoàn tụ nhưng đã quá muộn, chị đã quá mệt mỏi. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh T không còn, chị đề nghị Toà án nhân dân (viết tắt TAND) huyện H giải quyết cho chị được ly hôn anh T.

Về nuôi con chung: Chị và anh T có 02 con chung là Đặng Chương D, sinh ngày 14-6-1999 và Đặng Thị TT, sinh ngày 01-01-2006. Hiện cháu D đã trưởng thành, tự lập về kinh tế nên không đặt ra trách nhiệm nuôi dưỡng. Khi ly hôn, tôi tôn trọng nguyện vọng của cháu TT, cháu TT xin ở với anh T, chị cũng nhất trí.

Về chia tài sản chung: Chị và anh T thỏa thuận tự phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Tại bản tự khai ngày 19-01-2018, anh Đặng Văn T trình bày: Về hôn nhân: Anh và chị Phạm Thị P kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình vào ngày 23-11-1998. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp, anh có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác dẫn đến vợ chồng cãi cọ nhau và làm cho chị P buồn bã, đau khổ. Nay anh đã suy nghĩ và nhận ra lỗi lầm của mình nên anh đề nghị Tòa án phân tích, hòa giải để chị P tha thứ cho anh, để vợ chồng về đoàn tụ cùng nuôi dạy con cái. Nay chị P khởi kiện ly hôn anh, anh không đồng ý vì anh xác định anh vẫn còn tình cảm với chị P và anh không muốn các con anh sống thiếu thốn tình cảm của cha mẹ. Về nuôi con chung: Anh và chị P có 02 con chung là Đặng Chương D, sinh ngày 14-6-1999 và Đặng Thị TT, sinh ngày 01-01-2006. Hiện cháu D đã trưởng thành, tự lập về kinh tế nên không đặt ra trách nhiệm nuôi dưỡng. Khi ly hôn, tôi tôn trọng nguyện vọng của cháu TT, cháu TT muốn ở với anh thì anh có trách nhiệm nuôi dưỡng cháu TT và anh xin được nuôi con hoàn toàn. Về chia tài sản: Anh và chị P thỏa thuận tự phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa, trước khi Hội đồng xét xử nghị án, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tiến hành thụ lý, thu thập chứng cứ và xét xử vụ án theo đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục tố tụng mà pháp luật quy định, người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về giải quyết

vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xử cho chị P được ly hôn anh T; Về nuôi con chung: Chị P và anh T có 02 con chung là Đặng Chương D, sinh ngày 14-6-1999 và Đặng Thị TT, sinh ngày 01-01-2006. Hiện cháu D đã trưởng thành, tự lập về kinh tế nên không đặt ra trách nhiệm nuôi dưỡng. Giao cháu TT cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng; Về chia tài sản chung: Chị P và anh T thỏa thuận tự phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về nợ chung: Không có; Về án phí: Chị P phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện H nhận định:

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Chị Phạm Thị P khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Đặng Văn T, căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện H, tỉnh Thái Bình.

[3] Bị đơn là anh T có đơn xin xử vắng mặt, vì vậy Tòa án mở phiên tòa xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] *Về hôn nhân:*Chị Phạm Thị P kết hôn với anh Đặng Văn T là do đôi bên tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình vào ngày 23-11-1998. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp, anh T có quan hệ bất chính với một người phụ nữ khác dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi cọ nhau. Mặc dù anh T không đồng ý ly hôn chị P nhưng Hội đồng xét xử thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị P và anh T đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt đ- ợc, cần xử cho ly hôn giữa chị P và anh T là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận.

[5] *Về nuôi con chung:* Chị P và anh T có 02 con chung là Đặng Chương D, sinh ngày 14-6-1999 và cháu Đặng Thị TT, sinh ngày 01-01-2006. Hiện cháu D đã trưởng thành, tự lập về kinh tế nên không đặt ra trách nhiệm nuôi dưỡng. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị P và anh T thỏa thuận tôn trọng nguyện vọng của cháu TT, cháu TT ở với ai thì người đó có trách nhiệm nuôi dưỡng. Tại biên bản lấy lời

khai ngày 06-02-2018, cháu TT có nguyện vọng là được ở với bố. Vì vậy, cần giao cháu Đặng Thị TT cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng và chấp nhận sự tự nguyện nuôi con hoàn toàn của anh T là phù hợp với quy định tại Điều 81 - Luật hôn nhân và gia đình.

[6] *Về chia tài sản*: Chị P, anh T thỏa thuận tự phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết

[7] *Về nợ chung*: Không có.

[8] *Về án phí*: Chị P phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Từ các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của UBTVQH về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về hôn nhân*: Cho ly hôn giữa chị Phạm Thị P và anh Đặng Văn T.
2. *Về nuôi con chung*: Chị P và anh T có 02 con chung là Đặng Chương D, sinh ngày 14-6-1999 và cháu Đặng Thị TT, sinh ngày 01-01-2006. Hiện cháu D đã trưởng thành, tự lập về kinh tế nên không đặt ra trách nhiệm nuôi dưỡng. Giao con chung Đặng Thị TT cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chị P không phải cấp dưỡng nuôi con cùng anh T. Chị P có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.
3. *Về chia tài sản*: Chị P, anh T thỏa thuận tự phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
4. *Về nợ chung*: Không có.
5. *Về án phí*: Chị Phạm Thị P phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị P đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0005039 ngày 19-01-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Thái Bình, chị P đã nộp đủ tiền án phí.

Chị P có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Lưu tại UBND xã T;
- Lưu hồ sơ.

(đã Ký)

Trần Thị Nhàn